BUMATECH

Keo dán gạch • Chống thấm • Vữa khô • Hoá chất xây dựng

QUY TRÌNH THI CÔNG · 2027



QTTC 30 NHÓM SÀN MÁI

CHỐNG THẤM ỐP LÁT SÀN MÁI GẠCH CŨ

8 lớp cấu tạo · 7 bước thi công · 3 điểm dừng ký nhận

SINGAPORE GREEN BUILDING COUNCIL MEMBER

VGBC STANDARD MEMBER

HỒ SƠ NĂNG LỰC BUMATECH

ZALO OA

QUY TRÌNH THI CÔNG · QTTC 30

01 MỤC ĐÍCH VÀ PHẠM VI

Hướng dẫn công tác thi công chống thấm và ốp lát hoàn thiện sàn mái, sân thượng còn lớp gạch cũ, dùng cho các công trình cải tạo — không phải đục bỏ lớp gạch cũ.

Áp dụng khi lớp gạch cũ còn bám chắc: lớp kết nối **BuMaFLEX**, chống thấm hai lớp có lưới và băng gia cường, thử ngâm nước, rồi lát gạch mới bằng keo C2 trở lên.

02 CẤU TẠO HỆ THỐNG SẢN PHẨM



01	Gạch cũ
02	Lớp kết nối **BuMaFLEX**
03	Chống thấm **BuMaLASTIC**
04	Băng gia cường đàn hồi **BuMaTAPE**
05	Lưới thuỷ tinh **BuMaMESH 70** / **BuMaMESH 150**
06	Keo dán gạch **BuMaECO** + **CeRaLASTIC** / **BuMaSET** / **BuMaBOND** / **BuMaFLEX**
07	Gạch hoàn thiện
08	Keo chà ron **CeRaCOLOR** + **CeRaCOLOR ADMIX** / **CeRaCOLOR USG EXTRA**

03 SẢN PHẨM TRONG HỆ

6 lớp vật liệu, một hệ. Lưới, keo dán gạch, keo chà ron có phương án thay thế — chọn theo bảng so sánh. **BuMaFLEX** dùng hai lần: lớp kết nối mỏng trên gạch cũ (bước 6.2) và keo dán gạch mới.

BuMaLASTIC

LỚP CHỐNG THẤM

Chống thấm đàn hồi cao, hai thành phần gốc xi măng · Không thi công dưới 15°C

Tỉ lệ trộn	Lỏng : bột = 1 : 1,5 theo khối lượng
Định mức	2,0 - 3,0kg/m² cho 2 lớp
Bám dính chuẩn · Sau ngâm nước	≥ 1,2 · ≥ 1,0MPa
Che phủ vết nứt · Có BuMaMESH	≥ 1,2mm · ≥ 2,0mm
Giãn dài khi đứt 28 ngày	230% ± 23%
Sử dụng sau trộn · Chờ giữa lớp	1 giờ ở 35°C · 30 - 60 phút
Chờ thử nước · Chờ cán vữa, dán gạch	3 - 7 ngày · Tối thiểu 7 ngày

TIÊU CHUẨN VIỆN DẪN

BS EN 14891:2017
EN 1504-2 (C) PI-MC-PR

BuMaTAPE

GIA CƯỜNG KHE & GÓC

Băng đàn hồi lõi cao su giữa hai lớp vải · Cuộn 15cm × 10m

Cường độ chịu kéo	5,7MPa
Độ giãn dài khi đứt	≥ 664%
Tạo cầu vết nứt sau 28 ngày	4,79mm
Thi công	Đặt GIỮA hai lớp chống thấm · 8 - 35°C

TIÊU CHUẨN VIỆN DẪN

BS EN 12311-2:2013
BS EN 14891:2017

BuMaMESH 70 BuMaMESH 150

LƯỚI GIA CƯỜNG · HAI PHƯƠNG ÁN

Lưới thuỷ tinh bền kiềm — 70 cho mái tải trọng thấp, 150 cho mái có rủi ro chuyển vị lớn

Chỉ tiêu	BuMaMESH 70	BuMaMESH 150
Khối lượng Mắt lưới	~70 ± 5g/m² 5 × 5mm	~150 ± 5g/m² 4 × 4mm
Kéo đứt ngang Dọc (N/5cm)	≥ 550 ≥ 550	≥ 1300 ≥ 1100
Sau ngâm nước vôi 7 ngày	≥ 450 ≥ 120	≥ 350 ≥ 450
Thi công	Cuộn 1 × 50m · Ép chìm trong lớp 1 còn ướt · 8 - 35°C	

CeRaCOLOR + CeRaCOLOR ADMIX CeRaCOLOR USG EXTRA

KEO CHÀ RON NGOÀI TRỜI · HAI PHƯƠNG ÁN

Keo chà ron gốc xi măng đạt CG2WA · Ron rộng 1 - 6mm

Chỉ tiêu	CeRaCOLOR + ADMIX	CeRaCOLOR USG EXTRA
Chất trộn	33 - 38% CeRaCOLOR ADMIX thay nước	330 - 380 ml nước/kg
Hút nước 30 240 phút	≤ 2,0g ≤ 5,0g	≤ 2,0g ≤ 5,0g
Thi công	Dùng hết trong 30 phút ở 35°C · Đưa vào sử dụng sau 24 giờ	

KEO DÁN GẠCH C2

BỐN PHƯƠNG ÁN DÁN TRÊN LỚP CHỐNG THẤM

Chỉ dùng keo C2 trở lên — **BuMaECO** trộn nước chỉ đạt C1T nên bắt buộc trộn **CeRaLASTIC**

Chỉ tiêu	BuMaECO + CeRaLASTIC	BuMaSET	BuMaBOND	BuMaFLEX
Trộn mỗi bao 25kg	~7,50kg CeRaLASTIC, không thêm nước	6,25 - 6,75 lít nước	6,25 - 6,75 Trắng 6,38 - 6,88 lít	6,25 - 6,75 lít nước
Định mức cho lớp keo 1mm	~1,30kg/m² + ~0,4kg/m² CeRaLASTIC	~1,25kg/m²	~1,25kg/m²	~1,15kg/m²
Gạch tối đa trên lớp chống thấm	80 × 80cm	40 × 40cm	60 × 60cm	80 × 80cm
Bám dính 28 ngày Sau ngâm nước	≥ 2,5MPa ≥ 1,5MPa	≥ 1,4MPa ≥ 1,2MPa	≥ 1,7MPa ≥ 1,4MPa	≥ 2,0MPa ≥ 2,0MPa
Sử dụng sau trộn Chỉnh gạch	01 giờ 20 phút	04 giờ 10 phút	08 giờ 15 phút	08 giờ 20 phút
Thi công	Bề mặt 5 - 35°C · Dày 2 - 15mm · Chà ron sàn sau 24 giờ, tường sau 6 giờ · Lưu thông sau 24 giờ · Sử dụng sau 07 ngày			

TIÊU CHUẨN VIỆN DẪN

EN 12004-1:2017: **BuMaECO** + **CeRaLASTIC** C2TES1 — **BuMaSET** C2 — **BuMaBOND** C2TE — **BuMaFLEX** C2TES1

Quét mã QR ở mỗi thẻ để mở đúng TDS của sản phẩm đó trên bumatech.vn.

04 CÁC ĐIỂM CẦN LƯU Ý

15 điểm bắt buộc. Khối màu đỏ: làm sai thì hỏng cả hệ, không sửa được bằng cách quét thêm lớp nữa. Khối màu vàng: 3 khuyến nghị, không tính vào số điểm bắt buộc.

Điều kiện nền và môi trường

- Lớp gạch cũ phải còn cứng chắc, bám chắc vào nền: gõ kiểm toàn bộ, viên bộp, nứt, bong phải đục bỏ và vá phẳng trước.
- Độ ẩm bề mặt ≤ 6% trước khi quét chống thấm — đo cả trên ron cũ, nơi hay ngậm nước. Đây là **ngưỡng quyết định**.
- Nhiệt độ bề mặt cao hơn **điểm sương ít nhất 3°C** — sáng sớm trên mái hay đọng sương. Tra nhanh ở Phụ lục A.
- Nhiệt độ thi công 15 - 35°C: **BuMaLASTIC** không thi công dưới 15°C; **BuMaTAPE**, BuMaMESH 8 - 35°C; keo dán gạch 5 - 35°C.

Trộn và thời gian chờ

- **BuMaLASTIC** trộn lỏng : bột = 1 : 1,5 THEO KHỐI LƯỢNG; **BuMaFLEX** 6,25 - 6,75 lít nước mỗi bao 25kg; **BuMaECO** chỉ trộn với **CeRaLASTIC**.
- **BuMaLASTIC** và **BuMaECO** + **CeRaLASTIC** chỉ dùng được 1 giờ ở 35°C — trộn tới đâu thi công tới đó.
- Hai mốc chờ bắt buộc: lớp kết nối **BuMaFLEX** khô tối thiểu 24 giờ trước khi chống thấm; lớp chống thấm chờ tối thiểu 7 ngày trước khi lát gạch.

Những lỗi làm hỏng cả hệ

- Lưới BuMaMESH phải ép chìm trong lớp 1 còn ướt, chồng mí tối thiểu 50mm. Lưới lộ hoặc chồng thiếu là tạo đường yếu.
- **BuMaTAPE** KHÔNG chống thấm một mình. Băng nằm GIỮA hai lớp, mép băng được lớp 2 phủ kín.
- KHÔNG lát gạch trên lớp chống thấm bằng keo loại C1: **BuMaECO** phải trộn **CeRaLASTIC**. Gạch vượt cỡ tối đa của keo thì đổi keo.
- KHÔNG bỏ bước thử ngâm nước. Gạch đã lát thì không còn nhìn thấy lớp chống thấm để sửa.

Bảo vệ sau thi công

- Không đi lại, không để mưa tác động lên lớp chống thấm khi chưa đóng rắn; lót ván lối đi khi phải vận chuyển vật liệu.
- Chà ron sàn sau 24 giờ. Lưu thông sau 24 giờ, đưa vào sử dụng sau 07 ngày.

Trước khi chạy diện rộng

- Luôn thi công thử trên diện tích nhỏ để đánh giá bám dính và tương thích giữa keo, gạch và nền thực tế.
- Kiểm tra phiên bản TDS mới nhất trên website trước mỗi dự án — TDS là bản có hiệu lực khi có sai khác.

Khuyến nghị — không phải điều cấm

- Vì SỨC KHOẺ NGƯỜI LAO ĐỘNG: mái lộ thiên nên bố trí trước 10 giờ và sau 15 giờ. Bề mặt phơi nắng có thể lên 45 - 55°C, nguy cơ say nắng và bỏng tay khi chạm.
- Khi trời sắp mưa: chuẩn bị bạt che và cân nhắc chưa trộn mẻ mới. Lớp chống thấm, keo, ron chưa đóng rắn gặp mưa rào sẽ bị rửa trôi.
- Độ ẩm không khí cao (trên 85%) không cấm thi công, nhưng lớp phủ khô chậm hơn: kéo dài thời gian chờ giữa hai lớp tới khi chạm tay không dính, và đo lại điểm sương trước mỗi lớp.

05 DỤNG CỤ THI CÔNG

21 món, chia 5 công đoạn.

01 Chuẩn bị bề mặt

	Đục	Đục bỏ viên gạch bộp, đục hạ cổ ống
	Máy phun nước áp lực	Rửa sạch rêu, bụi, vết bẩn trên gạch cũ
	Máy hút bụi công nghiệp	Hút sạch bụi, nước đọng ở ron trước lớp kết nối
	Máy bơm keo epoxy	Bơm **BOND 81** kết hợp **BOND 39** xử lý vết nứt

02 Trộn vật liệu

	Thùng trộn sạch	Trộn vữa, chống thấm, keo dán gạch, keo chà ron
	Máy khuấy cầm tay tốc độ chậm	Trộn đến khi hỗn hợp đồng nhất, không vón cục
	Cân định lượng	Chống thấm và phụ gia trộn theo khối lượng
	Ca đong nước	Đong đúng lượng nước cho keo dán gạch, keo chà ron

05 Bảo hộ lao động

	Găng tay và kính bảo hộ	Bắt buộc khi trộn, cắt gạch, cắt lưới
	Khẩu trang chống bụi	Bụi xi măng, bụi sợi thuỷ tinh, bụi gạch

03 Kết nối và chống thấm

	Bay thép	Trét lớp kết nối **BuMaFLEX**; miết **BuMaTAPE**, ép chìm lưới
	Bàn xoa gỗ	Xoa phẳng chỗ vá bằng **PATCH 40**
	Rulô lăn cán dài	Lăn hai lớp chống thấm
	Cọ bản · Cọ nhỏ	Dặm góc, cổ ống, phễu thu
	Kéo cắt lưới	Cắt BuMaMESH và **BuMaTAPE**

04 Lát gạch và chà ron

	Máng răng cưa	Trải keo trên sàn, kéo rãnh cùng một hướng
	Bay răng cưa	Ốp chân tường, trét keo mặt sau gạch
	Búa cao su	Gõ gạch cho keo dàn đều, đúng cao độ
	Đai nêm cân bằng · Ke chữ thập	Giữ phẳng mép gạch và ron đều
	Bay cao su chà ron	Miết đầy ron, gạt keo thừa chéo 45°
	Mút xốp và thùng nước	Lau sạch ron và mặt gạch khi keo se mặt

THIẾT BỊ KIỂM TRA ĐIỀU KIỆN THI CÔNG

	Máy đo độ ẩm bề mặt	Mặt gạch, ron cũ ≤ 6% trước chống thấm (bước 6.1, 6.2)
	Nhiệt kế bề mặt kèm nhiệt ẩm kế	So với điểm sương (bước 6.1, Phụ lục A)
	Thước nhôm	Kiểm phẳng và dốc thoát nước (bước 6.1, 6.7)

06 QUY TRÌNH THI CÔNG

7 bước, 3 điểm dừng. Các bước viền đỏ là **điểm dừng** — phải kiểm và ký nhận (Phụ lục B) mới được làm tiếp. Bỏ qua điểm dừng thì phần việc sau không được nghiệm thu.

6.1 Nghiệm thu nền

ĐIỂM DỪNG

Kiểm và ký nhận lớp gạch cũ trước khi chạm vật liệu. Không đạt thì không thi công.

- **B1** Gõ kiểm toàn bộ mặt gạch cũ: đánh dấu viên bộp, nứt, bong; diện tích hư hỏng lớn thì báo thiết kế, không áp dụng quy trình này.
- **B2** Kiểm dốc thoát nước hiện hữu bằng thước nhôm, đổ nước thử; đánh dấu chỗ đọng nước. Vị trí phễu thu, cổ ống đúng thiết kế.
- **B3** Đo độ ẩm mặt gạch và ron cũ ≤ 6%; bề mặt cao hơn điểm sương ≥ 3°C (Phụ lục A); nhiệt độ 15 - 35°C.
- **B4** Lập biên bản nghiệm thu nền (Phụ lục B), có chữ ký nhà thầu và giám sát.

6.2 Chuẩn bị bề mặt

Xử lý gạch hỏng, cổ ống, rồi phủ lớp kết nối **BuMaFLEX**.

- **B1** Đục bỏ viên bộp, nứt; vá phẳng bằng **PATCH 40** (5,00 - 5,25 lít nước mỗi bao 25kg, dày tối thiểu 5mm/lớp, bề mặt 8 - 35°C, làm ẩm nền trước khi vá).
- **B2** Vết nứt kết cấu: bơm epoxy **BOND 81** kết hợp **BOND 39**.
- **B3** Cổ ống, phễu thu: đục hạ, trám quanh cổ ống bằng keo trám gốc MS Polymer, trám phẳng bằng **BuMaFILL 50** / **PATCH 40**.
- **B4** Rửa sạch rêu, dầu mỡ, vữa bám; hút sạch bụi và nước đọng ở ron; chờ khô, đo lại độ ẩm ≤ 6%.
- **B5** Trộn **BuMaFLEX** với 6,25 - 6,75 lít nước mỗi bao 25kg; dùng bay thép trét lớp mỏng khoảng 1mm lên toàn bộ mặt gạch cũ. Chờ khô tối thiểu 24 giờ.

6.3 Thi công chi tiết trước

Gia cường các vị trí xung yếu TRƯỚC khi phủ diện rộng.

- **B1** Lắc đều thành phần lỏng; trộn **BuMaLASTIC** lỏng : bột = 1 : 1,5 theo khối lượng, đổ lỏng trước, bột sau, trộn máy tốc độ chậm 3 - 5 phút.
- **B2** Quét lớp 1 tại góc chân tường – sàn, cổ ống, phễu thu, khe nứt đã xử lý trước.
- **B3** Khi lớp 1 còn ướt, đặt **BuMaTAPE** tại góc và khe có rủi ro chuyển vị; miết bằng bay thép cho băng bám kín.
- **B4** Chờ 30 - 60 phút, chạm tay không dính, quét lớp 2 phủ kín hoàn toàn mép băng.

6.4 Thi công diện rộng

Hai lớp chống thấm có lưới gia cường, định mức ghi cho từng lớp.

- **B1** Thi công lớp 1 bằng rulô hoặc chổi quét trên phần còn lại, định mức 1,0 - 1,5kg/m²; chân tường quét lên cao theo thiết kế.
- **B2** Khi lớp 1 còn ướt, trải **BuMaMESH 70** hoặc **BuMaMESH 150**, dùng bay ép lưới chìm hẳn, chồng mí tối thiểu 50mm. Không để lưới phồng hoặc lộ.
- **B3** Chờ 30 - 60 phút (chạm tay không dính), thi công lớp 2 vuông góc lớp 1, định mức 1,0 - 1,5kg/m², phủ kín lưới. Tổng hai lớp 2,0 - 3,0kg/m².
- **B4** Không đi lại, không để mưa tác động lên lớp chống thấm khi chưa đóng rắn; che bạt khi trời có mưa.

06 QUY TRÌNH THI CÔNG — TIẾP

6.5 Kiểm tra — thử ngâm nước

ĐIỂM DỪNG

Kiểm trước khi lát gạch — lát rồi thì không nhìn thấy lớp chống thấm nữa.

B1 Soi toàn bộ: lớp phủ liên tục, không sót; lưới chìm, không lộ; mép băng, cổ ống, phễu thu phủ kín.

B2 Đối chiếu định mức: khối lượng **BuMaLASTIC** đã dùng chia diện tích đạt 2,0 - 3,0kg/m².

B3 Sau 3 - 7 ngày: bịt phễu thu, ngâm nước mái (mực nước, thời gian ngâm theo thiết kế / giám sát). Trần tầng dưới — nơi từng thấm — không thấm, không loang ẩm.

B4 Xả nước, quét bù chỗ lỗi rồi thử lại. Chụp ảnh, lập biên bản (Phụ lục B).

6.7 Nghiệm thu bàn giao

ĐIỂM DỪNG

Bộ hồ sơ khép kín, đủ để truy ngược khi có sự cố bảo hành.

B1 Phiếu ký nhận ba điểm dừng 6.1 · 6.5 · 6.7 (Phụ lục B) và biên bản thử ngâm nước.

B2 Kiểm hoàn thiện: gõ gạch không bộp, ron đầy đều, đổ nước thử thoát hết về phễu thu, không đọng; trần tầng dưới khô.

B3 Nhật ký thi công (ngày, thời tiết, điểm sương, số mẻ trộn), phiếu xuất kho ghi số lô, bộ ảnh từng giai đoạn.

6.6 Bảo dưỡng, lát gạch và chà ron

Chỉ lát gạch khi lớp chống thấm đủ tối thiểu 7 ngày và đã đạt thử nước.

B1 Trộn keo C2: **BuMaECO** với ~7,5kg **CeRaLASTIC** mỗi bao 25kg (đổ **CeRaLASTIC** trước); **BuMaSET** / **BuMaBOND** / **BuMaFLEX** với 6,25 - 6,75 lít nước (**BuMaBOND** trắng 6,38 - 6,88 lít).

B2 Sàn dùng máng răng cưa, chân tường dùng bay răng cưa, kéo rãnh cùng một hướng. Mọi viên gạch trét thêm lớp keo mỏng mặt sau; keo phủ kín đáy gạch trên 90%.

B3 Đặt gạch, chỉnh trong 10 - 20 phút tuỳ loại keo; búa cao su, đai nêm, ke chữ thập giữ ron đều, giữ dốc về phễu thu.

B4 Chà ron sau 24 giờ: **CeRaCOLOR** với 33 - 38% **CeRaCOLOR ADMIX**, hoặc **CeRaCOLOR USG EXTRA** với 330 - 380 ml nước mỗi kg; miết đầy ron, gạt keo thừa chéo 45°.

B5 Khi mặt ron se lại, lau sạch bằng mút ẩm. Che mưa cho ron khi đóng rắn; lưu thông sau 24 giờ, đưa vào sử dụng sau 07 ngày.

07 AN TOÀN THI CÔNG

- Sản phẩm gốc xi măng có tính kiềm — tiếp xúc với mồ hôi hoặc dịch cơ thể có thể gây kích ứng da, bỏng nhẹ hoặc dị ứng với người cơ địa nhạy cảm.
- Văng vào mắt: rửa ngay dưới vòi nước sạch chảy nhẹ 10 - 15 phút, không dụi mắt; đau rát kéo dài thì đến cơ sở y tế.
- Bảo hộ: găng tay, kính bảo hộ, khẩu trang chống bụi khi trộn và cắt, quần áo tay dài.
- Lưới thuỷ tinh và băng gia cường: xơ sợi khi cắt gây cộm, rát mắt — mang kính khi cắt.
- Làm việc trên mái: lan can tạm hoặc dây an toàn ở mép mái; thu gom vật liệu thừa, không đổ xuống phễu thu, xử lý như rác xây dựng.

Phụ lục A · Tra nhanh điểm sương

Đo nhiệt độ và độ ẩm không khí tại vị trí thi công, tra ra **nhiệt độ bề mặt tối thiểu** (đã cộng 3°C), rồi đo nhiệt độ bề mặt nền. Bề mặt thấp hơn số trong bảng thì chưa thi công. Sáng sớm và sau mưa, bề mặt thường mát hơn không khí nên dễ đọng sương nhất.

Không khí	RH 70%	RH 80%	RH 85%	RH 90%
20°C	18°C	20°C	21°C	22°C
25°C	23°C	25°C	26°C	27°C
30°C	27°C	30°C	31°C	32°C
35°C	32°C	35°C	36°C	37°C

Tính theo công thức Magnus. Giá trị trung gian lấy theo cột, hàng cao hơn liền kề.

Phụ lục B · Phiếu ký nhận điểm dừng

Điểm dừng	Chỉ tiêu	Kết quả	Nhà thầu	Giám sát
6.1 Nghiệm thu nền	Gạch cũ chắc, đã đánh dấu viên bộp · Dốc thoát nước · Ẩm ≤ 6% · Bề mặt ≥ điểm sương + 3°C · 15 - 35°C			
6.5 Kiểm tra — thử nước	Liên tục, lưới chìm, băng kín · 2,0 - 3,0kg/m² · Ngâm nước không thấm			
6.7 Nghiệm thu bàn giao	Gạch không bộp, ron đầy, không đọng nước · Đủ hồ sơ 6.7			

Ghi ngày, giờ và số đo thực tế vào cột Kết quả. Một phiếu cho mỗi phân đoạn tường.

Khuyến cáo và miễn trừ trách nhiệm. Thông số kỹ thuật trong tài liệu này dựa trên kiến thức và kinh nghiệm tốt nhất của BUMATECH tại thời điểm ban hành. Người sử dụng có trách nhiệm tiến hành các thử nghiệm riêng để đánh giá mức độ phù hợp của sản phẩm với yêu cầu thực tế của công trình. BUMATECH không kiểm soát điều kiện thi công và quá trình thi công nên không chịu trách nhiệm với bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào có thể phát sinh. BUMATECH có quyền cập nhật lại thông tin bất cứ lúc nào mà không cần báo trước; bản cập nhật mới nhất được cung cấp khi có yêu cầu.

BUMATECH
Keo dán gạch • Chống thấm • Vữa khô • Hoá chất xây dựng

BỘ QUY TRÌNH THI CÔNG · 2027

30 QUY TRÌNH · MỘT HẠNG MỤC, MỘT QUY TRÌNH

NGẦM & BỂ CHỨA
7 QUY TRÌNH

- QTTC 01 Chống thấm tường tầng hầm
- QTTC 03 Bơm vữa, sơn hoàn thiện cột dầm
- QTTC 04 Chống thấm ốp lát tầng hầm
- QTTC 05 Chống thấm ốp lát bể nước
- QTTC 06 Chống thấm bể nước PCCC
- QTTC 13 Chống thấm ốp lát bể bơi
- QTTC 21 Ốp gạch tường hầm giao thông

NGẦM & BỂ CHỨA

SÀN & NỀN
6 QUY TRÌNH

- QTTC 02 Chất làm cứng mặt sàn
- QTTC 12 Vữa tự san cho sàn vinyl
- QTTC 18 Vữa tự san hiệu ứng bê tông
- QTTC 19 Chống thấm ốp lát sàn kháng hoá chất
- QTTC 23 Vữa tự san trên sàn gạch cũ
- QTTC 24 Lát gạch trên sàn gạch cũ

SÀN & NỀN

TRONG NHÀ & KHU ẨM ƯỚT
7 QUY TRÌNH

- QTTC 07 Chống thấm ốp lát phòng tắm
- QTTC 08 Chống thấm ốp lát ban công
- QTTC 09 Ốp lát gạch nhỏ trong nhà
- QTTC 10 Ốp lát gạch lớn trong nhà
- QTTC 11 Ốp gạch trên tấm cemboard
- QTTC 14 Sơn hoàn thiện tường trong nhà
- QTTC 22 Chống thấm ốp lát trên tấm cemboard

TRONG NHÀ & KHU ẨM ƯỚT

NGOÀI TRỜI
5 QUY TRÌNH

- QTTC 15 Ốp lát gạch ngoài trời
- QTTC 16 Chống thấm tường ngoài trời
- QTTC 17 Vữa trang trí tường ngoài trời
- QTTC 20 Chống thấm bảo vệ kết cấu bê tông
- QTTC 25 Chống thấm tường sơn cũ ngoài trời

NGOÀI TRỜI

SÀN MÁI
5 QUY TRÌNH

- QTTC 26 Chống thấm sàn mái lộ thiên
- QTTC 27 Chống thấm ốp lát sàn mái
- QTTC 28 Chống thấm sàn mái lợp ngói
- QTTC 29 Chống thấm sàn mái gạch cũ
- QTTC 30 **Chống thấm ốp lát sàn mái gạch cũ**

SÀN MÁI

SINGAPORE GREEN BUILDING COUNCIL MEMBER

VGBC STANDARD MEMBER

Chứng nhận cấp công ty — thành viên SGBC và VGBC

Thông số trong tài liệu được xác lập từ thử nghiệm phòng thí nghiệm ở điều kiện tiêu chuẩn; giá trị thực tế thay đổi theo nhiệt độ, độ ẩm, vật liệu đi kèm và tay nghề thi công. Kiểm tra phiên bản TDS mới nhất trên website trước mỗi dự án.

TRỤ SỞ CHÍNH
154/1/5 Cống Lở,
P. Tân Sơn, TP. Hồ Chí Minh

VĂN PHÒNG
91 Hoàng Bật Đạt,
P. Tân Sơn, TP. Hồ Chí Minh

NHÀ MÁY
820 Ấp Chánh, Xã Đức Lập,
Tỉnh Tây Ninh

HỒ SƠ NĂNG LỰC BUMATECH

ZALO OA

Hotline 0979 793 804

BUMATECH.VN